

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG KENTOSHI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG KENTOSHI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KENTOSHI CONSTRUCTION CONSULTING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KENTOSHI CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110524285

3. Ngày thành lập: 30/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 06 Ngách 01 Ngõ 02 khu tập thể Nam Phú, Xã Nam Phong, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02437509696

Fax:

Email: Kentoshico@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
4.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
5.	Bán buôn thực phẩm	4632
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại Nhà nước cấm)	4669
10.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
11.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
12.	Khai thác gỗ	0220
13.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động dịch vụ báo cáo tòa án; Loại trừ hoạt động đấu giá; Loại trừ dịch vụ lấy lại tài sản)	8299
15.	Giáo dục tiểu học	8521

16.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
17.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
18.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể; Dạy về tôn giáo)	8559
19.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
20.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
21.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và thực hiện theo quy định tại điều 10 và điều 11 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014)	6810
22.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ quản lý bất động sản (Hoạt động theo quy định tại Điều 75 luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014); Dịch vụ tư vấn bất động sản (Hoạt động theo quy định tại Điều 74 luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014); Dịch vụ môi giới bất động sản (Hoạt động theo quy định tại Điều 62 luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014); Sàn giao dịch bất động sản (Hoạt động theo quy định tại Điều 69 luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014) (Loại trừ hoạt động đấu giá)	6820
23.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020

24.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng; - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng bao gồm: + Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng; + Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình nhà công nghiệp; + Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; + Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp năng lượng; + Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình giao thông; + Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều); + Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; + Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng chuyên biệt (cọc; gia cố, xử lý nền móng, kết cấu công trình; kết cấu ứng suất trước; kết cấu bao che, mặt dựng công trình;...). - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng bao gồm: + Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng; + Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình công nghiệp; + Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; + Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn; + Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; + Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; - Kiểm định xây dựng; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Khoản 1, Điều 83 và Phụ lục VII, Nghị định 15/2021/NĐ-CP); - Thiết kế, giám sát thi công về phòng cháy chữa cháy; - Thiết kế, giám sát thi công hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông trong công trình (Khoản 3, Điều 83 Nghị định 15/2021/NĐ-CP); - Dịch vụ tư vấn đấu thầu (Điều 113, Nghị định 63/2014/NĐ-CP); - Tổ chức tư vấn lập quy hoạch (Điều 17, Luật quy hoạch 2017); - Kiểm định xây dựng (Điều 97, Nghị định 15/2021 NĐ-CP); - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật phòng cháy và chữa cháy (Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP); - Thiết kế kiến trúc (Điều 89 Nghị định 15/2021/NĐ-CP); - Hoạt động đo đạc và bản đồ (Điều 52, Luật Đo đạc và bản đồ năm 2018)	7110
25.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
26.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
27.	Quảng cáo	7310
28.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Loại trừ hoạt động điều tra thu thập ý kiến về các sự kiện chính trị)	7320

29.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch; - Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản; - Tư vấn nông học; - Tư vấn về môi trường (Điều 144 Luật Bảo vệ môi trường 2020); - Tư vấn về hoạt động khoa học và công nghệ trong trồng trọt (Điều 6, Điều 10, Điều 30 Luật Trồng trọt 2018) - Tư vấn lập báo cáo đầu tư, báo cáo đánh giá tác động môi trường (Mục 3 Luật Bảo vệ môi trường 2020); - Quan trắc môi trường (Mục 1 Luật Bảo vệ môi trường 2020) (Điều 90,91 Nghị định 08/2022/NĐ-CP)	7490(Chính)
30.	Cho thuê xe có động cơ	7710
31.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
32.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
33.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
34.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
35.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
36.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
37.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
38.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
39.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
40.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Loại trừ hoạt động phát hành truyền hình)	5913
41.	Đại lý du lịch	7911
42.	Điều hành tua du lịch	7912
43.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
44.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
45.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
46.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
47.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
48.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290

49.	Sản xuất điện	3511
50.	Truyền tải và phân phối điện (Loại trừ hoạt động truyền tải, điều độ Hệ thống điện quốc gia)	3512
51.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
52.	Xây dựng nhà để ở	4101
53.	Xây dựng nhà không để ở	4102
54.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
55.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
56.	Xây dựng công trình điện	4221
57.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
58.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
59.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
60.	Xây dựng công trình thủy	4291
61.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
62.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
63.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
64.	Phá dỡ	4311
65.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ hoạt động dò mìn và các loại tương tự)	4312
66.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
67.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
68.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
69.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 9.999.999.999 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN QUÂN TÙNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 08/09/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 019088000325

Ngày cấp: 01/11/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Nam Phú, Xã Nam Phong, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Nam Phú, Xã Nam Phong, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 31/10/2023 đến ngày 30/11/2023

* Họ và tên: NGUYỄN QUÂN TÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/09/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 019088000325

Ngày cấp: 01/11/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Nam Phú, Xã Nam Phong, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Nam Phú, Xã Nam Phong, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội